

I. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. Thông tin của đơn vị tuyển sinh

- Tên Trường:

Tiếng Việt: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tiếng Anh: VNU University of Science

- Tên viết tắt:

Tiếng Việt: Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN

Tiếng Anh: VNU-HUS

- Đơn vị chủ quản: Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN)

- Địa chỉ:

+ 334 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội (Trụ sở chính)

+ 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

+ 182 Lương Thế Vinh, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 35579076; 024 38585279; hotline: 0967867334; Fax: 024 38583061

- Địa chỉ trang web: <http://hus.vnu.edu.vn> - E-mail: tuvantuyensinh@hus.edu.vn

- **Tầm nhìn:** Trường ĐHKHTN trở thành trường đại học nghiên cứu thuộc nhóm 100 trường đại học hàng đầu Châu Á vào năm 2020 và một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến của Châu Á vào năm 2030.

- **Sứ mệnh:** Trường ĐHKHTN-ĐHQGHN là trường đại học nghiên cứu, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, nghiên cứu phát triển và chuyển giao tri thức thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước.

- Giá trị cốt lõi:

Chất lượng xuất sắc, Đổi mới và sáng tạo, Trách nhiệm xã hội cao, Hợp tác và thân thiện.

Khẩu hiệu hành động: ***“Sáng tạo, Tiên phong, Trách nhiệm xã hội”***.

Thông điệp của Trường ĐHKHTN: ***“Vững tư duy - bền sự nghiệp”***

Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN là trường đại học đầu tiên trong khối Asean tham gia kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN) và chính thức được công nhận đạt chuẩn chất lượng quốc tế chuẩn AUN-QA.

2. Vùng tuyển sinh

Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng và xét tuyển (kể cả xét tuyển thẳng) các đối tượng khác theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- **Đợt 1:** Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng; chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level); thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN.

Thời gian xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và của ĐHQGHN.

- **Đợt bổ sung (nếu có):** Sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của Trường ĐHKHTN.

4. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Trường ĐHKHTN

4.1. Nguồn tuyển sinh

4.1.1. Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học (Theo Quy chế của Bộ GDĐT và Hướng dẫn của ĐHQGHN).

4.1.2. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

4.1.3. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; gọi tắt là chứng chỉ A-Level), có kết quả 3 môn phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo tương ứng, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán, Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

4.1.4. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1.100/1.600 hoặc 1.450/2.400 trở lên (*còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi*). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853 - Vietnam National University - Hanoi** Thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT.

4.1.5. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi và có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Ngữ văn*).

4.2. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

4.2.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

4.2.2. Học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;
- Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;
- Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;
- Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;
- Đạt danh hiệu học sinh giỏi từng năm học trong cả 3 năm THPT và có tổng điểm 4 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT đạt tối thiểu 28,0 điểm trong đó không có điểm bài thi/môn thi nào dưới 5,0 điểm (*Mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do HĐTS quy định*).

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d Mục 4.2.2 trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN.

4.2.3. Học sinh một số trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN) được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại Mục 4.2.2 và phải đáp ứng tiêu chí sau: Là học sinh thuộc trường THPT chuyên có trong danh sách các trường THPT chuyên được Trường ĐHKHTN dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển.

4.2.4. Ưu tiên xét tuyển thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo đầu vào ngành đào tạo/CTĐT; Ưu tiên xét tuyển đối với các học sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc cấp ĐHQGHN với môn thi phù hợp với ngành/CTĐT và đồng thời đáp ứng điều kiện: đạt lực học loại giỏi liên

tục trong 3 năm học bậc THPT; đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành/CTĐT và các điều kiện khác do HĐTS Trường ĐHKHTN quy định trong Đề án tuyển sinh.

4.2.5. Căn cứ tiêu chí, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định và chỉ tiêu tuyển sinh. Trường ĐHKHTN xây dựng điểm trúng tuyển theo phương án tuyển sinh của Trường.

4.2.6. Thí sinh đạt ngưỡng trúng tuyển phải tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT trước khi nhập học.

4.2.7. Trường ĐHKHTN nhận hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển từ các Sở GD&ĐT và thông báo kết quả tới các Sở GD&ĐT và thí sinh theo Quy định của Bộ GD&ĐT; Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQGHN theo Quy định.

Thông tin chi tiết về tuyển sinh, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, hình thức xét tuyển được đăng trên website của ĐHQGHN và trên website: hus.vnu.edu.vn của Trường ĐHKHTN.

5. Các thông tin khác

Đối với các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao: xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia hoặc các nguồn tuyển khác theo yêu cầu riêng của từng CTĐT; Ngay khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Trường ĐHKHTN sẽ công bố điều kiện đăng ký học các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao;

Thí sinh trúng tuyển vào Trường ĐHKHTN có nguyện vọng theo học các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao phải đạt điểm trúng tuyển vào CTĐT tương ứng kể trên theo tổ hợp xét tuyển tương ứng. Điểm đăng ký dự tuyển vào các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao do HĐTS quy định nhưng tối thiểu bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển vào CTĐT chuẩn tương ứng kể trên.

6. Thông tin về ngành/chương trình đào tạo, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

T T	Mã trườn g	Mã ngành	Mã x ét tuyển	Tên ngành/CT ĐT	CỦ hỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
					Theo KQthi THPTQ G	Theo phươ ng thức khác	Mã tổ hợ p mô n	Môn chí nh	Mã tổ hợ p mô n	Môn chí nh	Mã tổ hợ p mô n	Môn chí nh	Mã tổ hợ p mô n	Môn chí nh
1	QHT	7460101	QHT0 1	Toán học			A0 0		A0 1		D0 7		D0 8	
2	QHT	7460117	QHT0 2	Toán tin			A0 0		A0 1		D0 7		D0 8	
3	QHT	7480110Q TD	QHT9 0	Máy tính và khoa học thông tin*			A0 0		A0 1		D0 7		D0 8	

4	QHT	7480110C LC	QHT4 0	Máy tính và khoa học thông tin**			A0 0		A0 1		D0 7		D0 8	
5	QHT	7440102	QHT0 3	Vật lí học			A0 0		A0 1		B0 0		C0 1	
6	QHT	7440122	QHT0 4	Khoa học vật liệu			A0 0		A0 1		B0 0		C0 1	
7	QHT	7510407	QHT0 5	Công nghệ kỹ thuật hạt nhân			A0 0		A0 1		B0 0		C0 1	
8	QHT	7440112	QHT0 6	Hoá học			A0 0		B0 0		D0 7			
9	QHT	7440112T T	QHT4 1	Hoá học**			A0 0		B0 0		D0 7			
10	QHT	7510401	QHT0 7	Công nghệ kỹ thuật hoá học			A0 0		B0 0		D0 7			
11	QHT	7510401C LC	QHT4 2	Công nghệ kỹ thuật hoá học**			A0 0		B0 0		D0 7			
12	QHT	7720203C LC	QHT4 3	Hoá được**			A0 0		B0 0		D0 7			
13	QHT	7420101	QHT0 8	Sinh học			A0 0		A0 2		B0 0		D0 8	
14	QHT	7420201	QHT0 9	Công nghệ sinh học			A0 0		A0 2		B0 0		D0 8	
15	QHT	7420201C LC	QHT4 4	Công nghệ sinh học**			A0 0		A0 2		B0 0		D0 8	
16	QHT	7440217	QHT1 0	Địa lí tự nhiên			A0 0		A0 1		B0 0		D1 0	

17	QHT	7440230Q TD	QHT9 1	Khoa học thông tin địa không gian*			A0 0		A0 1		B0 0		D1 0	
18	QHT	7850103	QHT1 2	Quản lý đất đai			A0 0		A0 1		B0 0		D1 0	
19	QHT	7440301	QHT1 3	Khoa học môi trường			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
20	QHT	7440301T T	QHT4 5	Khoa học môi trường**			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
21	QHT	7620103	QHT1 4	Khoa học đất			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
22	QHT	7510406	QHT1 5	Công nghệ kỹ thuật môi trường			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
23	QHT	7510406C LC	QHT4 6	Công nghệ kỹ thuật môi trường**			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
24	QHT	7440221	QHT1 6	Khí tượng và khí hậu học			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
25	QHT	7440228	QHT1 7	Hải dương học			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
26	QHT	Thí điểm	QHT9 2	Tài nguyên và môi trường nước*			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
27	QHT	7440201	QHT1 8	Địa chất học			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	

28	QHT	7520501	QHT1 9	Kỹ thuật địa chất			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
29	QHT	7850101	QHT2 0	Quản lý tài nguyên và môi trường			A0 0		A0 1		B0 0		D0 7	
Tổng cộng:														

Mã tổ hợp xét tuyển vào Trường ĐHKHTN, năm 2019

A00: Toán, Vật lý, Hóa học

B00: Toán, Hóa học, Sinh học

D08: Toán, Sinh học, Tiếng Anh

A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh

C01: Ngữ văn, Toán, Vật lý

D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh

A02: Toán, Vật lý, Sinh học

D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

Ghi chú:

* Chương trình đào tạo thí điểm.

** Chương trình đào tạo học phí tương ứng với chất lượng đào tạo, đáp ứng Thông tư 23/2014 của Bộ GDĐT hoặc chương trình đào tạo đặc thù.

II. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

1. Thông tin của đơn vị tuyển sinh

Tên trường: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Mã trường: QHX

Địa chỉ: 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Website: <http://ussh.vnu.edu.vn>

Điện thoại: 0243 8585237; Fax: 0243 8587326

Email: tuyensinh@ussh.edu.vn

Fanpage: <https://www.facebook.com/tuvantuyensinh.ussh>

2. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh:

Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia năm 2019 theo tổ hợp các môn/bài thi đã công bố của Trường; Điểm trúng tuyển xác định theo từng tổ hợp các bài thi/môn thi xét tuyển.

Thí sinh được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) không giới hạn số nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Tuy nhiên, mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có).

4. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Trường:

4.1 Thời gian ĐKXT: Thí sinh sử dụng kết quả thi THPT quốc gia nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

4.2 Chính sách ưu tiên tuyển sinh (có giới hạn chỉ tiêu)

a) Xét tuyển thẳng thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp trung học; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học.

b) Xét tuyển thẳng học sinh hệ chuyên của các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN và một số trường THPT chuyên được Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHKHXHNV) phân bổ chỉ tiêu xét tuyển thẳng trên cơ sở phê duyệt của ĐHQGHN.

c) Xét tuyển thẳng thí sinh có chứng chỉ quốc tế Cambridge International Examinations (A-Level); chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương; chứng chỉ kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đáp ứng quy định của Trường ĐHKHXHNV và của ĐHQGHN.

d) Xét tuyển thẳng đối tượng thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

e) Xét tuyển thẳng thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, đã tốt nghiệp THPT (Nhà trường không có chương trình đào tạo dành riêng cho thí sinh là người khiếm thị, khiếm thính).

g) Ưu tiên xét tuyển thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, có kết quả tổ hợp bài thi/môn thi THPT sử dụng để đăng ký xét tuyển đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường ĐHKHXHNV quy định.

Thí sinh xem hướng dẫn chi tiết về xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trên website: <http://tuyensinh.ussh.edu.vn>

5. Các thông tin khác:

- *CTĐT chất lượng cao:* Sau khi trúng tuyển và nhập học thí sinh có cơ hội được tuyển thẳng và xét tuyển vào các CTĐT chất lượng cao thuộc các ngành Khoa học quản lý, Lịch sử, Ngôn ngữ học, Tâm lý học, Triết học và Văn học nếu đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Trường. Sinh viên tốt nghiệp được nhận bằng cử nhân chất lượng cao.

- *Đào tạo cùng lúc hai chương trình đào tạo (bằng kép):*

Sau khi học hết năm thứ nhất, sinh viên chính quy của Trường ĐHKHXHNV có cơ hội học thêm một ngành thứ hai là một trong các ngành sau:

- Ngành Báo chí, ngành Đông phương học (chuyên ngành Korea học, chuyên ngành Nhật Bản học), ngành Khoa học quản lí, ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngành Quản trị văn phòng (dự kiến), ngành Quốc tế học và ngành Tâm lý học của Trường ĐHKHXHNV.

- Ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, ngành Ngôn ngữ Nhật, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường ĐH Ngoại ngữ.

- Ngành Luật học của Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.

- Quy định về ngoại ngữ:

- Sinh viên các ngành dưới đây bắt buộc phải tích lũy tín chỉ các học phần Tiếng Anh (thuộc khối kiến thức chung trong CTĐT) để đáp ứng điều kiện được tiếp tục học Tiếng Anh chuyên ngành: *Quốc tế học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản lý thông tin, Việt Nam học.*

- Sinh viên ngành Hán Nôm bắt buộc phải học ngoại ngữ (thuộc khối kiến thức chung trong chương trình đào tạo) là tiếng Trung.

6. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Mã ngành	Mã xét tuyển	Tên ngành	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
				Theo KQ thi THPT TQG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính
1	7320101	QHX01	Báo chí			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
2	7320101	QHX40	Báo chí (dự kiến) **CTĐT CLC TT23			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
3	7310201	QHX02	Chính trị học			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
4	7760101	QHX03	Công tác xã hội			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
5	7310620	QHX04	Đông Nam Á học			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
6	731060	QHX0	Đông phương					C00		D01,		D78,	

	8	5	học							D03, D04		D82, D83	
7	722010 4	QHX0 6	Hán Nôm					C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
8	734040 1	QHX0 7	Khoa học quản lý			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
9	734040 1	QHX4 1	Khoa học quản lý (<i>dự kiến</i>) ** CTĐ T CLC TT23			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
10	722901 0	QHX0 8	Lịch sử					C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
11	732030 3	QHX0 9	Lưu trữ học			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
12	722902 0	QHX1 0	Ngôn ngữ học					C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
13	731030 2	QHX1 1	Nhân học			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
14	731061 3	QHX1 2	Nhật Bản học (<i>dự kiến</i>)							D01, D04, D06		D78, D81, D83	
15	732010 8	QHX1 3	Quan hệ công chúng					C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
16	732020 5	QHX1 4	Quản lý thông tin			A00		C00		D01, D03, D04		D78, D82, D83	
17	781010 3	QHX1 5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành							D01, D03, D04		D78, D82, D83	

18	781020 1	QHX1 6	Quản trị khách sạn						D01, D03, D04		D78, D82, D83	
19	734040 6	QHX1 7	Quản trị văn phòng			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
20	731060 1	QHX1 8	Quốc tế học			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
21	731040 1	QHX1 9	Tâm lý học			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
22	732020 1	QHX2 0	Thông tin – thư viện			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
23	722900 9	QHX2 1	Tôn giáo học			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
24	722900 1	QHX2 2	Triết học			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
25	722903 0	QHX2 3	Văn học					C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
26	731063 0	QHX2 4	Việt Nam học					C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
27	731030 1	QHX2 5	Xã hội học			A00		C00	D01, D03, D04		D78, D82, D83	
Tổng cộng:												

- (**) Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23/2014-TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Môn thi/bài thi các tổ hợp xét tuyển: **A00** – Toán học, Hóa học, Vật lý; **C00** – Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; **D01** – Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh; **D03** – Toán học, Ngữ văn, Tiếng Pháp; **D04** – Toán học, Ngữ văn, Tiếng Trung; **D06** – Toán học, Ngữ văn, Tiếng

Nhật; **D78** – Ngữ văn, KHXH, Tiếng Anh; **D81** – Ngữ văn, KHXH, Tiếng Nhật; **D82** – Ngữ văn, KHXH, Tiếng Pháp; **D83** – Ngữ văn, KHXH, Tiếng Trung.

III. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.37547865; Fax: 024.37547460

Website: <http://www.uet.vnu.edu.vn>

Email: TuyensinhDHCN@vnu.edu.vn

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước

2. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn tương ứng. Điểm trúng tuyển được tính trên điểm của tổ hợp môn xét tuyển và được xác định theo nhóm ngành. Việc phân ngành học được thực hiện sau khi thí sinh trúng tuyển vào Trường trên cơ sở nguyện vọng của thí sinh, điểm thi và chỉ tiêu từng ngành;
- Xét tuyển theo Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK).
- Xét tuyển theo kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ).

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Trường:

- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển được thực hiện theo quy định của ĐHQGHN và của Bộ GD&ĐT.
- Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN) tuyển sinh 1.460 chỉ tiêu theo 11 ngành/ nhóm ngành.
- Năm 2019, Trường ĐHCN dành 200 chỉ tiêu tuyển thẳng các thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế vào học ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh; thí sinh thuộc hệ chuyên của các trường THPT chuyên thuộc ĐHQGHN và thí sinh thuộc hệ chuyên của một số trường THPT chuyên không thuộc ĐHQGHN theo Quy định Cơ chế đặc thù trong đào tạo liên thông bậc THPT chuyên và bậc ĐH tại ĐHQGHN.
- Trường ĐHCN xét tuyển vào hệ đại học chính quy năm 2019 đối với các thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được quy đổi sang điểm tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của trường theo quy định của ĐHQGHN.

4. Các thông tin khác:

Bên cạnh các chương trình đào tạo chuẩn Nhà trường còn đào tạo các CTĐT CLC đáp ứng thông tư 23 của Bộ GD&ĐT đào tạo theo đơn đặt hàng từ các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu của Nhật Bản, Việt Nam và quốc tế; tối thiểu 50% môn học chuyên môn được giảng dạy bằng Tiếng Anh; sử dụng phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực cá nhân và chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; Điểm trúng tuyển được tính trên tổng điểm tổ hợp các môn thi THPT quốc gia hoặc chứng chỉ A-Level lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu. Học phí cho chương trình này là 35.000.000đ/năm ổn định trong toàn khóa học.

5. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Mã	Mã	Tên nhóm	Tên ngành/chương trình	Chỉ tiêu (Cấp	Tổ hợp môn xét	Tổ hợp môn xét	Tổ hợp môn
----	----	----	----------	------------------------	---------------	----------------	----------------	------------

	trường	xét tuyển	ngành	đào tạo	nhật tại website)		tuyển 1		tuyển 2		xét tuyển 3			
					Theo KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính		
I	CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN													
1	QHI	CN1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin			A00		A01					
				Công nghệ thông tin định hướng thị trường Nhật Bản										
				Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu										
2	QHI	CN2	Máy tính và Robot	Kỹ thuật máy tính										
				Kỹ thuật Robot										
3	QHI	CN3	Vật lý kỹ thuật	Kỹ thuật năng lượng										
				Vật lý kỹ thuật										
4	QHI	CN4	Cơ kỹ thuật											
5	QHI	CN5	Công nghệ kỹ thuật xây dựng											
6	QHI	CN7	Công nghệ Hàng không vũ trụ											
7	QHI	CN11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa											
8	QHI	CN10	Công nghệ nông nghiệp				A00		A01		B00			
II	CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO ĐÁP ỨNG THÔNG TƯ 23 CỦA BỘ GDĐT													
9	QHI	CN6	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử				A00T,L,H (Toán, Lý) hệ số 2		A01T,A,L (Toán, Tiếng Anh) hệ số 2					
10	QHI	CN8	Công nghệ thông tin (CLC theo TT23)	Khoa học Máy tính										
				Hệ thống thông tin										
11	QHI	CN9	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông											
			Tổng:											

IV. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

MÃ TRƯỜNG: QHF

Địa chỉ: Số 2 đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37547269 Fax: (84-24) 37548057

Website: <http://ulis.vnu.edu.vn/> Email: dhnn@vnu.edu.vn

1. Vùng tuyển sinh: Toàn quốc.

2. Phương thức tuyển sinh:

- Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển

- Xét tuyển dựa vào (1) kết quả bài thi THPT quốc gia; (2) chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (chứng chỉ A-Level); xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

- Thời gian nhận ĐKXT và XT theo kế hoạch của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN.

- Hình thức nhận ĐKXT: trực tuyến hoặc trực tiếp tại cơ sở đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT và Hướng dẫn của ĐHQGHN.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của trường

- Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ, của ĐHQGHN và theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2019;

- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo tương ứng, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán, Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên (còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi, thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT.

4. Các thông tin khác

a) Dự kiến ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2019:

- Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển các ngành học Ngôn ngữ bậc đại học hệ chính quy năm 2018 đối với học sinh phổ thông ở khu vực 3 là 15,00 điểm cho tất cả các tổ hợp xét tuyển gồm 03 môn/bài thi; Điểm tối thiểu của mỗi môn/bài thi trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn 1,0 điểm;

- Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển các ngành học Sư phạm bậc đại học hệ chính quy năm 2018 đối với học sinh phổ thông ở khu vực 3 là 17,00 điểm cho tất cả các tổ hợp xét tuyển gồm 03 môn/bài thi; Điểm tối thiểu của mỗi môn/bài thi trong tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn 1,0 điểm.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để tổ hợp kết quả 3 môn thi theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

c) Số lượng chỗ trong ký túc xá: 2000

5. Thông tin về ngành đào tạo/ chỉ tiêu/ tổ hợp môn xét tuyển/ thi tuyển

TT (1)	Mã trường (2)	Mã ngành (3)	Tên ngành (4)	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1 (6)		Tổ hợp môn xét tuyển 2 (7)		Tổ hợp môn xét tuyển 3 (8)		Tổ hợp môn xét tuyển 4 (9)	
				theo xét KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính
1	QHF	7220201	Ngôn ngữ Anh			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		
2	QHF	7140231	Sư phạm tiếng Anh			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		
3	QHF	7220202	Ngôn ngữ Nga			D01	Tiếng Anh	D02	Tiếng Nga	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
4	QHF	7220203	Ngôn ngữ Pháp			D01	Tiếng Anh	D03	Tiếng Pháp	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
5	QHF	7140234	Sư phạm tiếng Trung Quốc			D01	Tiếng Anh	D04	Tiếng Trung	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
6	QHF	7220205	Ngôn ngữ Đức			D01	Tiếng Anh	D05	Tiếng Đức	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
7	QHF	7140236	Sư phạm tiếng Nhật			D01	Tiếng Anh	D06	Tiếng Nhật	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
8	QHF	7140237	Sư phạm tiếng Hàn Quốc			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		
9	QHF	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		
10	QHF	7220201CLC	Ngôn ngữ Anh**(CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		

11	QHF	7220203CLC	Ngôn ngữ Pháp** (CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D03	Tiếng Pháp	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
12	QHF	7220204CLC	Ngôn ngữ Trung Quốc** (CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D04	Tiếng Trung	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
13	QHF	7220205CLC	Ngôn ngữ Đức** (CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D05	Tiếng Đức	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
14	QHF	7220209CLC	Ngôn ngữ Nhật** (CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D06	Tiếng Nhật	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
15	QHF	7220210CLC	Ngôn ngữ Hàn Quốc** (CTĐT CLC TT23)			D01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh		
16	QHF	7903124QT	Kinh tế - Tài chính***			D01	Tiếng Anh	A01	Tiếng Anh	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
17	QHF	7310101QT	Kinh tế - Quản lý***			D01	Tiếng Anh	D03	Tiếng Pháp	D78	Tiếng Anh	D90	Tiếng Anh
		Tổng											

Ghi chú: - Yêu cầu điền đầy đủ thông tin vào các cột: (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9).

- Cột Mã ngành (3), Tên ngành (4): Quy định theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 20/10/2017; Trình độ CĐSP theo quy định theo Thông tư số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 hợp nhất Danh mục giáo dục đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học; Trình độ TCSP theo quy định tại Thông tư 34/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011

- Cột Chi tiêu (5): Là tổng chi tiêu của tất cả phương thức tuyển sinh.

- Mã tổ hợp: Mỗi ngành chỉ được xét tuyển/ thi tuyển tối đa 04 tổ hợp môn quy định Mã tổ hợp trong Sheet "Bảng tổ hợp môn xét tuyển".

- Môn chính: Hệ số 2.

- ** CTĐT thu học phí tương ứng với chất lượng đào tạo đáp ứng Thông tư 23/2014 của Bộ GDĐT.

- *** CTĐT chính quy - liên kết quốc tế học hoàn toàn tại Việt Nam. Ngành Kinh tế - Tài chính do trường Southern New Hampshire (Mỹ) cấp bằng. Ngành Kinh tế - Quản lý do trường Picardie Jules Verne (Pháp) cấp bằng.

V. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

- Địa chỉ: Nhà E4, số 144 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024.37547506 (máy lẻ 666, 888)

- Hotline: 0913 486 773

- Email: tuyensinhdaihoc_dhkt@vnu.edu.vn

- Website: www.tuyensinhdaihoc.ueb.edu.vn; www.ueb.edu.vn

- Facebook: www.facebook.com/ueb.edu.vn

1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh thí sinh trên phạm vi cả nước.

2. Phương thức tuyển sinh:

2.1 Trường Đại học Kinh tế xét tuyển thí sinh sử dụng kết quả sau:

- (1) Kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn/bài thi tương ứng;
- (2) Chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh (gọi tắt là chứng chỉ A-Level);
- (3) Kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ).
- (4) Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương.

2.2. Trường ĐH Kinh tế xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển diện dự bị đại học (theo quy chế, hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT, quy định của ĐHQGHN) thí sinh thuộc các diện sau:

(1) Xét tuyển thẳng:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế.
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.
- Thí sinh thuộc các huyện nghèo (theo quy định tại Nghị định 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008, Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013) và thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành.
- Xét tuyển thẳng và xét tuyển học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN và học sinh một số trường THPT chuyên ngoài ĐHQGHN.

(2) Ưu tiên xét tuyển:

- Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng.
- Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia.
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

(3) Xét tuyển học sinh dự bị đại học.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Trường:

(1) Quy định về chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Trường ĐH Kinh tế không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển.

(2) Tiêu chí phụ xét tuyển đối với chương trình đào tạo chất lượng cao và chương trình đào tạo chuẩn:

- Tiêu chí phụ 1: Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển căn cứ theo điểm từ cao xuống thấp của môn thi Toán.

- Tiêu chí phụ 2: Theo thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường.

(3) Học phí:

- Các chương trình đào tạo chuẩn: học phí áp dụng theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015

- Các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng Thông tư 23: mức học phí dự kiến áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2019 là: 140 triệu đồng/Khóa, tương ứng 3,5 triệu đồng/tháng.

4. Các thông tin khác (Không có)

5. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển (chương trình đào tạo chất lượng cao, chương trình đào tạo chuẩn)

TT	Mã trường	Mã xét tuyển	Tên ngành /nhóm ngành	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo KQ thi THPT T QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính
I	Chương trình đào tạo chất lượng cao (đáp ứng Thông tư 23/2014-TT-BGDĐT của Bộ GDĐT)												
1	QHE	QHE40	Quản trị kinh doanh			D01(Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	D09(Toán , Lịch sử, Tiếng Anh)	Toán	D10(Toán , Địa lý, Tiếng Anh)	Toán	A01(Toán , Vật lý, Tiếng Anh)	Toán
2		QHE41	Tài chính - Ngân hàng			D01(Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	D09(Toán , Lịch sử, Tiếng Anh)	Toán	D10(Toán , Địa lý, Tiếng Anh)	Toán	A01(Toán , Vật lý, Tiếng Anh)	Toán
3		QHE42	Kế toán			D01(Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	D09(Toán , Lịch sử, Tiếng Anh)	Toán	D10(Toán , Địa lý, Tiếng Anh)	Toán	A01(Toán , Vật lý, Tiếng Anh)	Toán
4		QHE43	Kinh tế quốc tế			D01(Toán , Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	D09(Toán , Lịch sử, Tiếng Anh)	Toán	D10(Toán , Địa lý, Tiếng Anh)	Toán	A01(Toán , Vật lý, Tiếng Anh)	Toán
II	Chương trình đào tạo chuẩn												
5	QHE	QHE01	Kinh tế			D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	A00(Toán , Vật lý, Hóa học)	Toán	C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý)	Toán	A01(Toán , Vật lý, Tiếng Anh)	Toán

6		QHE02	Kinh tế phát triển			D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh)	Toán	A00(Toán, Vật lý, Hóa học)	Toán	C04 (Ngữ văn, Toán, Địa lý)	Toán	A01(Toán, Vật lý, Tiếng Anh)	Toán
---	--	--------------	---------------------------	--	--	-----------------------------------	------	----------------------------	------	-----------------------------	------	------------------------------	------

Ghi chú:

- **Đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao:**

(1) Điểm môn Tiếng Anh nhân hệ số 2;

(2) Xét tuyển có điều kiện môn Tiếng Anh đầu vào của kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 tối thiểu từ điểm 4.0 trở lên (thang điểm 10).

- **Xét tuyển theo các phương thức khác:** Trong trường hợp thí sinh nhập học ít hơn chỉ tiêu được duyệt, chỉ tiêu còn lại sẽ được chuyển sang xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia.

6. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển (Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh liên kết quốc tế do Đại học Troy (Hoa Kỳ) cấp bằng)

STT	Mã xét tuyển	Tên ngành (tiếng Việt)	Tên ngành (tiếng Anh)	Chỉ tiêu
1	QHE80	Quản trị kinh doanh	Business Administration	80

Tên văn bằng: Bachelor of Science in Business Administration, viết tắt là BSBA-Troy.

6.1. Phương thức tuyển sinh 1:

Xét tuyển thí sinh đáp ứng ba điều kiện sau:

a) Điều kiện 1: Điểm trung bình chung các năm học ở bậc THPT đạt tối thiểu 6.0 theo thang điểm 10 (hoặc 2.0 theo thang điểm 4).

b) Điều kiện 2: Xét kết quả theo các tổ hợp: Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01); Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (D01); Toán, Hóa học, Tiếng Anh (D07); Toán, Sinh vật, Tiếng Anh (D08).

c) Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh (còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) đạt tối thiểu trình độ B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu hoặc tương đương.

6.2. Phương thức tuyển sinh 2:

Xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT và có một trong các chứng chỉ sau:

(1) Chứng chỉ A-Level do Hội đồng Khảo thí Quốc tế Cambridge cấp

(2) Chứng chỉ ACT

(3) Chứng chỉ SAT

VI. TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : (84-247 3017 123).

Website: <http://www.education.vnu.edu.vn>

Email: education@vnu.edu.vn

1. Phương thức tuyển sinh: Trường ĐHGĐ tuyển sinh theo nhiều đợt, đó là: *đợt 1* và *đợt bổ sung* (đợt bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần).

Đợt 1, Trường ĐHGD tuyển sinh theo các phương thức sau:

a) Xét tuyển thẳng: Theo quy định của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN

b) Phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT Quốc gia: Căn cứ trên điểm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN;

c) Phương thức xét tuyển theo chứng chỉ quốc tế A-level của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level là điểm mỗi môn thi trong tổ hợp kết quả 3 môn thi theo các khối thi quy định của ngành đào tạo tương ứng đạt từ 60/100 điểm (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) trở lên;

Đợt bổ sung, Trường ĐHGD sử dụng Phương thức xét tuyển theo kết quả tổ hợp các môn thi/bài thi THPT Quốc gia.

2. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh

Trường tuyển sinh đầu vào theo các nhóm ngành: 1) Sư phạm Toán và Khoa học tự nhiên, 2) Sư phạm Ngữ văn và Lịch sử, 3) Quản trị trường học, Quản trị chất lượng giáo dục, Quản trị công nghệ giáo dục; Tham vấn học đường; Khoa học giáo dục với các tổ hợp xét tuyển tương ứng (cụ thể trong bảng sau). Sau khi sinh viên hoàn thành các học phần chung trong năm thứ nhất, Trường sẽ xét phân ngành cho sinh viên dựa trên các căn cứ:

- Nguyên vọng của thí sinh viên;
- Kết quả thi tuyển sinh;
- Điểm trung bình chung tích lũy.

3. Các thông tin khác

Trường Đại học Giáo dục (ĐHGD) được thành lập theo Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 03/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở phát triển Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) (được thành lập từ năm 1999). Với vai trò là trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN, Nhà trường được giao nhiệm vụ thực hiện mô hình mới về đào tạo giáo viên trong một đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao. Đồng thời, Trường ĐHGD có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu khoa học giáo dục và chuyên gia trong một số lĩnh vực khoa học giáo dục mà Việt Nam đang cần như giáo dục hướng nghiệp, tâm lý học lâm sàng, sức khỏe tâm thần, quản lý hệ thống đào tạo và việc làm v.v...

Trường ĐHGD là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trong đại học đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao về khoa học cơ bản là ĐHQGHN, trong lĩnh vực đào tạo giáo viên, Trường đã vận dụng triệt để lợi thế này thông qua mô hình đào tạo a + b. Trong mô hình này, khối kiến thức chung và khối kiến thức về khoa học cơ bản được tổ chức đào tạo tại các trường đại học thành viên (Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Ngoại ngữ,...). Trường ĐHGD tổ chức đào tạo khối kiến thức Khoa học giáo dục – Đào tạo giáo viên, trong đó, Trường ĐHGD là đơn vị quản lý chương trình đào tạo, quản lý sinh viên và cấp bằng tốt nghiệp, các trường đại học thành viên của ĐHQGHN là đơn vị phối hợp đào tạo.

4. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

TT	Mã trường	Mã xét tuyển	Tên ngành /nhóm ngành	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo KQ thi	Theo phương thức	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp	Môn chính	Mã tổ hợp	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính

				THPT QG	khác			môn		môn			
1	QHS	GD1	Sư phạm Toán			A00		A16		B00		D90	
2			Sư phạm Vật lí										
3			Sư phạm Hóa học										
4			Sư phạm Sinh học										
5			Sư phạm Khoa học tự nhiên										
6		GD2	Sư phạm Ngữ văn			C00		D01		D78		C15	
7			Sư phạm Lịch sử										
8		GD3	Quản trị trường học			A00		A16		D01		C15	
9			Quản trị Công nghệ giáo dục										
10			Quản trị chất lượng giáo dục										
11			Tham vấn học đường										
12			Khoa học giáo dục										
		Tổng GD1 + GD2 + GD3											

VII. KHOA LUẬT

Địa chỉ: Nhà E1 – 144 Xuân Thủy – Quận Cầu Giấy – Tp. Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 02437.549.714

Website của ĐHQGHN theo địa chỉ: <http://law.vnu.edu.vn>

Email: tuvantuyensinhkhoaluat@gmail.com

1. Vùng tuyển sinh: trên phạm vi cả nước

2. Phương thức tuyển sinh:

- *Đợt 1*: Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp các môn thi/bài thi tương ứng; chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh; kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN. Thời gian xét tuyển dự kiến từ ngày 03/8/2019 đến trước 17h00 ngày 05/8/2019.
- *Đợt bổ sung*: Xét tuyển như Đợt 1, quy định cụ thể xét tuyển của từng ngành học tương ứng sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của Khoa Luật (nếu có). Thời gian xét tuyển dự kiến từ ngày 13/8/2019 đến trước ngày 31/8/2019.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Khoa

* Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ, của ĐHQGHN và theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2019;
- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.
- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo tương ứng, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán, Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.
- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên (còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853 - Vietnam National University - Hanoi**, thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT.
- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương (quy định tại Phụ lục 10 của Hướng dẫn này) (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi) và có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Văn).

5. Các thông tin khác

Dự kiến ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

- Ngành Luật (mã ngành 7380101): 17,0
- Ngành Luật CLC TT23 ((mã ngành 7380101): 16,5
- Ngành Luật Kinh doanh (mã ngành 7380110): 17,0
- Ngành Luật Thương mại Quốc tế (mã ngành 7380109): 17,0

6. Thông tin về ngành/ nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển:

- Xét tuyển chỉ tiêu theo từng tổ hợp: ngành Luật – mã xét tuyển QHL01 – mã ngành: 7380101
- Xét tuyển theo ngành: các ngành còn lại (ngành Luật CLC, Luật Kinh doanh và Luật Thương mại quốc tế).

TT	Mã trường	Tên ngành	Mã xét tuyển	Mã ngành	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
					Theo KQ	Theo phương	Mã tổ	Chỉ tiêu	Mã tổ	Chỉ tiêu	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu	Mã tổ	Chỉ tiêu

					thi THPT QG	thức khác	hợp môn		hợp môn		môn		hợp môn	
1	QHL	Luật	QHL01	7380101			C00	110	A00	50	D01,03	D01:110 D03: 20	D78, 82	D78: 40 D82: 10
2	QHL	Luật CLC (<i>thu học phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GDĐT</i>)	QHL40	7380101 CLC			A01		D01		D07		D78	
3	QHL	Luật kinh doanh	QHL02	7380110			A00		A01		D01,03		D78, 82	
4	QHL	Luật thương mại quốc tế	QHL03	7380109			A00		A01		D01		D78, 82	
		Tổng cộng:												

Tiêu chí phụ:

+ Đối với chương trình chuẩn: Trong trường hợp tại ngưỡng điểm trúng tuyển của từng ngành, số thí sinh bằng ngưỡng điểm trúng tuyển nhiều hơn số chỉ tiêu xét tuyển còn lại của từng ngành thì tiêu chí phụ là tổng điểm xét tuyển không bao gồm điểm ưu tiên khu vực và đối tượng.

+ Chương trình CLC thu học phí theo điều kiện đảm bảo chất lượng đáp ứng Thông tư 23 của Bộ GDĐT: Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thí xét trúng tuyển căn cứ theo điểm từ cao xuống thấp của môn thi Tiếng Anh.

VIII. KHOA QUỐC TẾ

Mã: **QHQ**

Địa chỉ:

- Cơ sở 1: Nhà G7- nhà G8, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Cơ sở 2: Nhà C - nhà E, Làng Sinh viên HACINCO, 79 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Cơ sở 3: Khoa Quốc tế - ĐHQGHN, phố Kiều Mai, Phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

SĐT: (024) 3555 3555

Fax: (024) 3754 9014

Website: <http://khoaquocte.vn> | <http://is.vnu.edu.vn>

Facebook: <https://www.facebook.com/khoaquocte>

Email: tuyensinh@khoaquocte.vn

1. Vùng tuyển sinh: Trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam

2. Phương thức tuyển sinh:

- **Đợt 1:** Xét tuyển kết quả thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2019 theo tổ hợp các môn/bài thi đã công bố của Khoa. Điểm trúng tuyển xác định theo từng tổ hợp các bài thi/môn thi xét tuyển; Thí sinh được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) không giới hạn số nguyện vọng, số trường/khoa và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Tuy nhiên, mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký; Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực (nếu có).

chứng chỉ quốc tế A-Level của Trung tâm Khảo thí ĐH Cambridge, Anh; kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN. Thời gian xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN.

- **Đợt bổ sung:** Xét tuyển như Đợt 1, quy định cụ thể xét tuyển của từng ngành học tương ứng sẽ được công bố trên website của ĐHQGHN và của Khoa Quốc tế (nếu có). Thời gian xét tuyển theo Quy định của ĐHQGHN.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Khoa

a. Đối tượng tuyển sinh:

- Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT, của ĐHQGHN và theo Đề án tuyển sinh đại học chính quy năm 2019;

- Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

- Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo tương ứng, trong đó có ít nhất một trong hai môn Toán, Ngữ văn. Mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60) mới đủ điều kiện đăng ký để xét tuyển.

- Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên (còn giá trị sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853 - Vietnam National University Hanoi**, thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT.

- Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương (theo quy định cụ thể của ĐHQGHN) (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi) và có tổng điểm 2 môn còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm (trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Văn).

b. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước và từ nước ngoài

c. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển dựa vào (1) kết quả bài thi THPT quốc gia (**97%**); (2) chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (chứng chỉ A-Level) và kết quả kỳ thi chuẩn hóa đánh giá năng lực trên giấy của tổ chức College Board, Educational Testing Service (SAT) (**1%**), xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GD-ĐT và của ĐHQGHN (**2%**).

d. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT: Theo Quy định của ĐHQGHN

e. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Theo Quy định của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN; Đối với thí sinh là người nước ngoài xét tuyển theo Quyết định số **4848/QĐ-ĐHQGHN** ngày 18/12/2017 của Giám đốc ĐHQGHN.

Học sinh tốt nghiệp THPT chuyên thuộc ĐHQGHN, hoặc các trường THPT chuyên khác cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xét tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo đại học tại Khoa Quốc tế nếu có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic/thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế; hoặc đạt giải chính thức kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN; Hoặc đạt giải chính thức kỳ thi thường niên Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT; Hoặc là thành viên chính thức đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp quốc gia; Hoặc đạt học sinh giỏi trong cả 3 năm THPT, tổng điểm 4 bài thi/môn thi tốt nghiệp THPT đạt tối thiểu 28 điểm (không có điểm bài thi/môn thi xét tốt nghiệp nào dưới 5,0 điểm.)

Ưu tiên xét tuyển các học sinh tốt nghiệp THPT trong năm tuyển sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc cấp ĐHQGHN với môn thi phù hợp với ngành/chương trình đào tạo và đồng thời đáp ứng điều kiện: đạt lực học loại giỏi liên tục trong 3 năm học bậc THPT; đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành đào tạo và các điều kiện khác do các HĐTS quy định trong đề án tuyển sinh.

4. Các thông tin khác

- **Số lượng chỗ trong ký túc xá:** 150

- **Học phí** (thu bằng tiền VNĐ):

+ Kinh doanh quốc tế: 186 triệu đồng/sinh viên/toàn bộ khoá học tương đương 8.000 USD/sinh viên/khoá học.

+ Kế toán, Phân tích và Kiểm toán: 186 triệu đồng/sinh viên/toàn bộ khoá học tương đương 8.000 USD/sinh viên/khoá học.

+ Hệ thống thông tin quản lý: 168 triệu đồng/sinh viên/toàn bộ khoá học tương đương 7.200 USD/sinh viên/khoá học.

+ Tin học và kỹ thuật máy tính: 168 triệu đồng/sinh viên/toàn bộ khoá học tương đương 7.200 USD/sinh viên/khoá học.

- Ngoài các đợt xét tuyển theo kế hoạch của ĐHQGHN, Khoa xét tuyển đợt bổ sung (nếu còn chỉ tiêu) với điều kiện xét tuyển tương tự như các đợt chính thức.

- Các chương trình đào tạo của Khoa Quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng là các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh chất lượng cao theo đặc thù đơn vị. Sinh viên theo học các chương trình này được các trường đại học: ĐH Canberra, ĐH Macquarie (Úc), ĐH Heriot-Watt, ĐH Huddersfield (Anh), ĐH Missouri State (Mỹ), ĐH Chienkuo (Đài Loan) công nhận tín chỉ để chuyển tiếp.

- *Các CTĐT bằng kép:* sau khi học hết năm thứ nhất các ngành Kinh doanh quốc tế; Kế toán, Phân tích và Kiểm toán; Hệ thống thông tin quản lý, sinh viên có cơ hội học thêm một ngành thứ hai là một trong các ngành: Ngôn ngữ Anh/ Ngôn ngữ Nhật/ Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN; ngành Luật kinh doanh của Khoa Luật – ĐHQGHN. Sinh viên hoàn thành CTĐT của cả hai ngành sẽ được nhận hai bằng cử nhân chính quy.

- *Các CTĐT liên kết khác:* ngoài các CTĐT trên, năm 2019, Khoa Quốc tế - ĐHQGHN tiếp tục tuyển sinh CTĐT Cử nhân khoa học Quản lý do trường ĐH Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng (mã ngành dự kiến: QHQ80); CTĐT Cử nhân Kế toán và Tài chính do trường ĐH East London, Anh cấp bằng (mã ngành dự kiến: QHQ81); CTĐT Cử nhân Quản trị Khách sạn, Thể thao và Du lịch do trường ĐH Troy, Hoa Kỳ cấp bằng (mã ngành dự kiến: QHQ82) theo hình thức (1) xét tuyển học bạ THPT hoặc (2) kết quả thi THPT quốc gia hoặc (3) chứng chỉ A-Level hoặc (4) chứng chỉ SAT.

Chi tiết xem tại website:

<http://tuyensinh.khoaquocte.vn> hoặc <http://tuyensinh.vnu.edu.vn>

5. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

STT	Mã trường	Mã xét tuyển	Tên ngành /CTĐT	Chỉ tiêu (Cập nhật tại website)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3		Tổ hợp môn xét tuyển 4	
				Theo KQ thi THPT QG	Theo phương thức khác	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính	Mã tổ hợp môn	Môn chính
1	QHQ	QHQ01	Kinh doanh quốc tế (đào tạo bằng tiếng Anh)			A00		A01		D01-D06		D96-DD1	
2	QHQ	QHQ02	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán (đào tạo bằng tiếng Anh)			A00		A01		D01-D06		D96-DD1	
3	QHQ	QHQ03	Hệ thống thông tin quản lý (đào tạo bằng tiếng Anh)			A00		A01		D01-D06		D96-DD1	
4	QHQ	QHQ04	Tin học và Kỹ thuật máy tính (chương trình LKQT do ĐHQGHN cấp bằng, đào tạo bằng tiếng Anh)			A00		A01		D01-D06		D90-D95	
Tổng:													

IX. KHOA Y DƯỢC

Địa chỉ: 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: 0437 450.188

Fax: 0437 450.188

Website: <http://smp.vnu.edu.vn/>

Email: smp@vnu.edu.vn

1. Vùng tuyển sinh: Trên cả nước

2. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2019.

- Phương thức khác như: Tuyển thẳng Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, chứng chỉ quốc tế như A- Level, kỳ thi chuẩn hóa SAT.

3. Các thông tin cơ bản quy định trong đề án tuyển sinh của Khoa

4. Các thông tin khác (nếu có)

5. Thông tin về ngành/nhóm ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

[illegible]